SAO Y; TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH; 19/11/2026; 14:46:54; +07:00

SỞ Y TẾ TP ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC LỘC NINH
Số: 339 /QĐ - TTYTKVLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lộc Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Gói thầu Mua sắm vật tư y tế ,hóa chất xét nghiệm,tets xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh (Gói số 5).

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai. về việcBan hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 và điều chỉnh bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và Nghị định 349/NĐ-CP ngày 09/9/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu và mẫu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định trong hoạt động lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 0111/TTr-TCG, ngày 17/11/2026 của Tổ chuyên gia - Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự tóan mua sắm Gói thầu:Mua sắm vật tư y tế , hóa chất xét nghiệm,test xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 5).

Xét đề nghị của Phòng tổ chức hành chính-Tài chính kế toán, Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu, dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, test xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh (Gói số 5) với các nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm, và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Sở Y tế(b/c);
- Ban Giám đốc(b/c);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LỘC NINH

BS.CKI. Đoàn Đức Loát

Phụ lục

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ TOÁN MUA SẮM: Mua sắm vật tư y tế ,hóa chất xét nghiệm,test xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 5).

(Kèm theo Quyết định số:339/QĐ-TTYTKVLN ngày 19 tháng 11 năm 2026 của TTYTKV Lộc Ninh)

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam(VND)

Stt	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu[3]		Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
		Tên gói thầu	*Tóm tắt công việc chính của gói thầu*									
1	Trung Tâm Y Tế khu vực Lộc Ninh	Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm,test xét nghiệm phục vụ khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2027 tại Trung tâm Y tế khu vực Lộc Ninh(Gói số 5)	Lập, thẩm định phê duyệt KHLCNT, phê duyệt KQLCNT	217.291.544	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác.	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Không áp dụng	60 ngày	Qui IV/ 2026	Theo đơn giá cố định	60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không

PHỤ LỤC

Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự tại TTYTKV Lộc Ninh 2026-2027(Gói số 5)

Đính kèm Quyết định số 339 ngày 19 / 11 /2026 của TTYTKVLN

PHẦN 01/ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO MÁY SINH HÓA

STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
1	Hoá chất xét nghiệm định lượng Glucose	Glicemia enzimatica AA liquida	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu hoặc dịch não tủy. Phương pháp: Colorimetric	4 x 250 ml w/Standard	Argentina	1400060	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	750	2.195	1.646.250
2	Hóa chất xét nghiệm ALT-Alanine Aminotransferase	GPT (ALT) UV AA LÍQUIDA	Phương pháp xét nghiệm: UV – IFCC (Optimized) - Bước sóng: 340nm - Giới hạn phát hiện: 2 U/L - Độ lặp lại (Reproducibility): CV≤ 3.1% - Thành phần: + Thuốc thử A:	4x40mL+1x40mL	Argentina	1762360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	400	5.755	2.302.000
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST -Aspartarte Aminotransferase	GOT (AST) UV AA LÍQUIDA	Phương pháp xét nghiệm: UV – IFCC (Optimized) - Bước sóng: 340nm - Giới hạn phát hiện: 6 U/L - Độ lặp lại (Reproducibility): CV≤ 2.9% - Thành phần: + Thuốc thử A: dung dịch đệm TRIS (pH 7.8) 100 mmol/L; L-Aspartate 200	4x40mL+1x40mL	Argentina	1752360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	400	5.734	2.293.600
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Urea	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ure trong huyết thanh, huyết tương, nước tiểu. Phương pháp: Kinetic UV Method - Urease/GLDH Thành phần:	4x100mL+4x25mL	Argentina	1810324	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	500	7.006	3.503.000
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatine	CREATININA CINÉTICA AA LÍQUIDA	Phương pháp: động học (Kinetic Jaffe) - Bước sóng: 500 nm - Độ tuyến tính: 90 mg/l - Giới hạn phát hiện: 4,5 mg/l - Độ lặp lại	2x100mL+2x25mL	Argentina	1260360	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	500	3.790	1.895.000
6	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	Calibrador A Plus	đông khô có chứa các chất chuyển hóa với nồng độ thích hợp để đảm bảo hiệu chuẩn chính xác. Thuốc thử A: Dung dịch natri cacbonat 25 mmol / l, pH 10.	2x3mL	Argentina	1918005	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	6	499.934	2.999.604
7	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy 2 mức	STANDATROL S-E 2 NIVELES	Huyết thanh đối chứng đông khô dựa trên huyết thanh người với nồng độ/hoạt tính trong phạm vi bình thường hoặc ở ngưỡng bình thường/bệnh lý.	6x5mL	Argentina	1937553	Wiener	Wiener Laboratorios S.A.I.C	ML	10	249.009	2.490.090
8	Nước rửa cuvet Máy sinh hoá	AU Cleaning solution	Dung dịch vệ sinh có tính kiềm được sử dụng cho hệ thống phản ứng trong quá trình kiểm tra mẫu in vitro bằng máy phân tích sinh hóa tự động. Một số protein còn sót lại trong hệ thống phản ứng	Can/2 lit	Trung Quốc		Uma	UMA Co.,Ltd	ML	4000	672	2.688.000

2	**Cộng 08 khoản**											**19.817.544**
HÀN 02/ HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO MÁY HUYẾT HỌC												
STT	**Tên hóa chất**	**Tên thương mại**	**Cấu hình/ Thông số kỹ thuật**	**Qui cách**	**Xuất xứ**	**Mã ký hiệu**	**Nhãn hiệu**	**hãng sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá (gồm VAT)**	**Thành tiền (VNĐ)**
11	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu A	Anti - A (IgM) Xác định nhóm máu hệ ABO	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu Thuốc thử nhóm máu chứa kháng thể IgM đơn dòng của chuột trong dung dịch đệm Dung dịch đệm	Lọ/10 ml	Anh	BG-A10	Rapid Labs	Rapid Labs Ltd	ML	10	24.150	241.500
12	Thuốc thử xét nghiệm định tính nhóm máu B	Anti - B (IgM) Xác định nhóm máu hệ ABO	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu Thuốc thử nhóm máu chứa kháng thể IgM đơn dòng của chuột trong	Lọ/10 ml	Anh	BG-B10	Rapid Labs	Rapid Labs Ltd	ML	10	24.150	241.500
13	Dung dịch pha loãng 20L	Diluent 20L	Dung dịch pha loãng máu dùng cho máy phân tích huyết học. Thùng 20 lít	Thùng 20 lít	Anh	HAEM66ST	Diluent ST	Fortress Diagnostic	Thùng	5	1.800.000	9.000.000
14	Dung dịch ly giải 500ml	Lyse SWH	Dùng để đếm số lượng bạch cầu, ly giải hồng cầu để đo huyết sắc tố HGB. Chai 500ml	Chai 500ml	Anh	HAEM043W	Lyse SWH	Fortress Diagnostic	Chai	5	1.900.000	9.500.000
15	Chất kiểm chuẩn chất lượng dùng cho máy xét nghiệm huyết học 18 thông số mức độ thấp	R&D Systems, Inc	tích huyết học Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: đỏ sẫm Độ pH: 6-8 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Hồng cầu của người, bạch	Hộp 3x3ml	G7	3D506	CBC-3D for M	R&D Systems, Inc	ml	9	838.000	7.542.000
	Cộng 05 khoản											**26.525.000**

PHÀN 03/ NỘI KIỂM NƯỚC TIỂU

STT	**Tên hóa chất**	**Tên thương mại**	**Cấu hình/ Thông số kỹ thuật**	**Qui cách**	**Xuất xứ**	**Mã ký hiệu**	**Nhãn hiệu**	**hãng sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá (gồm VAT)**	**Thành tiền (VNĐ)**
16	Hóa chất nội kiểm nước tiểu	Liquid Urine Control	Dung dịch chứng mission Liquid Urine Control là một xét nghiệm kiểm chuẩn được sử dụng để kiểm tra độ chính xác của kết quả	H/2*5ml	Trung Quốc			ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd	hộp	5	380.000	1.900.000
	Cộng 01 khoản											**1.900.000**
PHÀN 04/ VẬT TƯ-TEST SINH PHẨM												
STT	**Tên hóa chất**	**Tên thương mại**	**Cấu hình/ Thông số kỹ thuật**	**Qui cách**	**Xuất xứ**	**Mã ký hiệu**	**Nhãn hiệu**	**hãng sản xuất**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá (gồm VAT)**	**Thành tiền (VNĐ)**
17	HIV test nhanh	Rapid Anti-HIV Test	Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu. - Độ nhạy: ≥ 99.47%, Độ đặc	Hộp 50 test	Trung Quốc	ITP02006-DS50	Rapid Anti-HIV Test	InTec Products, Inc	Test	1200	19.550	23.460.000

18	HBsAg test nhanh	HBsAg Test	-Phát hiện kháng nguyên bề mặt HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương. -Độ nhạy: 100%	Hộp 50 test	Ấn Độ	OEM06-HBS01-01	HBsAg Test	Koshbio Private Limited;	Test	1200	12.000	14.400.000
19	HCV test nhanh	GenBody HCV	HCV là xét nghiệm chẩn đoán in vitro dựa trên nguyên lý sắc ký miễn dịch được dùng để định tính	25 Test/Hộp	Hàn Quốc	HCAB010	GenBody HCV	GenBody Inc.;	Test	1200	31.470	37.764.000
20	Panel thử xét nghiệm định tính Amphetamine, Marijuana, Morphine/Opiate,6-Monoacetylmorphine	Test ma túy 05 chân	1000, MET 500, THC 50),; '1. MDMA : 500ng/mL, Độ nhạy : ≥ 99,9%, độ đặc hiệu : 100%; 2. MET: 500ng/mL, Độ nhạy: ≥	Hộp 10 test	Đức	8.04.79.0.0025	Atlas Medical	Atlas Medical Gm	Test	1200	55.000	66.000.000
21	Que thử nước tiểu 10 thông số	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	- Que thử phân tích nước tiểu sử dụng để phát hiện định tính và bán định lượng các chất sau trong nước tiểu: ASC, GLU, BIL, KET, SG, BLO, pH, PRO, URO, NIT, LEU	Hộp 100 test	Trung Quốc	U031-101	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	Acon Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	que	1200	3.200	3.840.000
22	Ống nghiệm chống đông EDTA 2ml	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml	- Kích thước 12x75mm. Nắp xanh dương. - Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA)	2400 Ống/ Thùng	Việt Nam	V6020521	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml	Hồng Thiện Mỹ	ống	1200	1.070	1.284.000
23	Ống nghiệm chống đông Heparin	Ống nghiệm Heparin VMA 2ml	- Kích thước 12x75. Nắp màu đen. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin lithium. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2400 Ống/ Thùng	Việt Nam	V5020521	Ống nghiệm Heparin VMA 2ml	Hồng Thiện Mỹ	ống	1200	1.290	1.548.000
24	Ống nghiệm Serum	Ống nghiệm Serum VMA, hạt to	- Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm. Hóa chất bên trong là hạt nhựa Polystyrene. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2500 Ống/ Thùng	Việt Nam	V4020021B	Ống nghiệm Serum VMA, hạt to	Hồng Thiện Mỹ	cái	1200	1.140	1.368.000
25	Bơm tiêm 5cc 23G	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (5ml)	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Dung tích chia độ tổng cộng 6ml, vạch chia ≤ 0.2ml, rõ nét. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt	Túi 01 cái; 100 cái/ hộp; 20 hộp/ kiện.	Việt Nam	BT5.TNP	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (5ml)	Công ty cổ phần Tanaphar	cái	5000	777	3.885.000
	Cộng 09 khoản											**153.549.000**

PHẦN 05/ PHIM X-QUANG

STT	Tên hóa chất	Tên thương mại	Cấu hình/ Thông số kỹ thuật	Qui cách	Xuất xứ	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (gồm VAT)	Thành tiền (VNĐ)
26	Phim X-Quang 25*20cm	Phim X-Quang 25*20cm		Hộp/150 tấm	Nhật bản	Fujifilm	Fujifilm	Fujifilm Material Manufacturing Co., Ltd	Tấm	1000	15.500	15.500.000
	Cộng 01 khoản											**15.500.000**
	TỔNG CỘNG 26 KHOẢN											**217.291.544**